TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST- HNGĐ	*Quỳnh Nhai, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Anh Tòng Mạnh H - Sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 51, 55, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Tòng Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Tòng Nguyễn Gia L, sinh ngày 31/12/2012 cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Tòng Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 28/09/2010 cho bố là anh Tòng Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Các bên tự nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng đối với con chung.

Anh H và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị T và anh Tòng Mạnh H.

+ Chị Nguyễn Thị T được sử dụng $^1/_2$ (= 150m^2) thửa đất số 47, tờ bản đồ số 17, có tổng diện tích 300m^2 tại Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, thửa đất phía đông giáp gia đình Lò Thị Ch, phía tây gáp anh Tòng Mạnh H, phía bắc giáp đường xóm, phía nam giáp đường số 6.

+ Anh Tòng Mạnh H được sử dụng $^1/_2$ (= 150m^2) thửa đất số 47, tờ bản đồ số 17, diện tích 300m^2 tại Xóm Y, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, thửa đất phía đông giáp chị Nguyễn Thị T, phía tây giáp gia đình Nguyễn Văn T, phía bắc giáp đường xóm, phía nam giáp đường số 6.

(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ là ông Tòng Mạnh H và Nguyễn Thị T).

- Về nợ chung: Gia đình chị Lò Thị Kh có nợ vợ chồng Tòng Mạnh H và Nguyễn Thị T tổng số tiền là 20.000.000 đ*(Hai mươi triệu đông)*, hai bên tự thỏa thuận giao cho Nguyễn Thị T tự thu số nợ trên, không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung.

- Về án phí: Các bên đương sự tự thỏa thuận, chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm bảy lăm nghìn*) theo biên lai số AA/2013/02278 ngày 15/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Chị T được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh